

Bản án số: 18/2019/HS-ST;
Ngày 13/8/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Xuân Sinh và ông Nguyễn Quốc Doanh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 23/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn B, sinh năm 1991 tại xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn TT, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hoá: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn K và bà Đinh Thị A; Vợ: Trần Mai H, sinh năm 1991; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2019 đến ngày 19/5/2019 và chuyển tạm giam. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên từ ngày 19/5/2019 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn K, sinh năm 1960 (*Có mặt*);

+ Chị Trần Mai H, sinh năm 1991 (*Có mặt*);

Đều trú tại: Thôn TT, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

- Người làm chứng:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1965 (*Vắng mặt*);

Trú tại: Thôn TT, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 16/5/2019, tại đường bê tông trong nghĩa trang nhân dân Cây Xanh thuộc thôn TT, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thu giữ của Lê Văn B 01 túi nilon màu trắng có viền xanh kích thước 3,5cm x 1,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; số tiền 430.000 đồng trong đó có 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng bên trong bọc một số hạt tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô kiểu Dream biển kiểm soát 89K8-4485; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280. Lê Văn B khai các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá B mua về để sử dụng. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Văn B thu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn B; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 89K8 - 4485 mang tên Trần Văn M.

Quá trình điều tra xác định: Lê Văn B là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 16/5/2019 B điều khiển xe mô tô từ nhà ở của B đến thôn CL, xã NL, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên mua 500.000 đồng ma túy của một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy B điều khiển xe mô tô về nghĩa trang nhân dân Cây Xanh thuộc thôn TT, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 314/ PC09 ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi M1 thu của Lê Văn B, có tổng khối lượng là 0,180g (không phẩy một tám không gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSVG ngày 22/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Lê Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,157 gam Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại; trả lại cho bị cáo xe mô tô, giấy đăng ký xe mô tô, điện thoại, giấy chứng minh nhân dân, số tiền 430.000 đồng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định do nghiện chất ma túy nên trưa ngày 16/5/2019 đã sang huyện Yên Mỹ mua số ma túy trên về sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, công nhận quyết định truy tố về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và luận tội của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Văn Giang đối với bị cáo là đúng, bị cáo hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 16/5/2019, tại đường bê tông trong nghĩa trang nhân dân Cây Xanh thuộc thôn TT, xã VK, huyện VG, tỉnh Hưng Yên, Lê Văn B có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,180 gam là ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,157 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vỏ bao bì không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

01 xe mô tô kiểu Dream biển kiểm soát 89K8-4485 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn M là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo và là phương

tiền đi lại hàng ngày, không thường xuyên dùng vào việc đi mua ma túy của bị cáo nên cần trả lại cho gia đình bị cáo.

01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn B; số tiền 430.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này, đối tượng khoảng 35 tuổi bán ma túy cho bị cáo không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/5/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,157 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định, được đựng trong bì thư dán kín, có chữ ký và dấu niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn B 01 xe mô tô kiểu Dream biển kiểm soát 89K8-4485 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn M.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn B; số tiền 430.000 đồng.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang ngày 26/7/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Trại tạm giam -CA tỉnh Hưng Yên;
- (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang;
- Cơ quan THA hình sự huyện Văn Giang
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Văn Thương